

Số: *32* /2019/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày *03* tháng *12* năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý  
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020. Quyết định này thay thế các Quyết định: Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền và trình tự, thủ tục tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định thẩm quyền và trình tự tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang bãi bỏ Điều 5 và sửa đổi Điều 6 của Quy định phân cấp thẩm quyền và trình tự, thủ tục tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm

theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 28/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang sửa đổi Điều 27 của Quy định thẩm quyền và trình tự tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- TT. Tin học và Công báo tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC(N).

3 6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hương

**QUY ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ,  
công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 32 /2019/QĐ-UBND  
ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp (sau đây gọi chung là Sở); Chi cục, Ban thuộc Sở.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh); đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Mỹ Tho (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Các Hội được giao số lượng người làm việc.

5. Cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Phân cấp là việc trao thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh cho thủ trưởng Sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quyết định và chịu trách nhiệm về các quyết định đối với công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và phải đảm bảo các nguyên tắc của phân cấp theo các quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở và tương đương là thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch hội được giao số lượng người làm việc.

#### **Điều 4. Nguyên tắc phân cấp**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời phân cấp cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung cụ thể về quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định.

2. Việc phân cấp đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính năng động, linh hoạt, tự chủ, kết hợp chặt chẽ các khâu trong qui trình quản lý cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời xác định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trước pháp luật, trước cơ quan cấp trên trong việc thực hiện những nội dung được phân cấp.

3. Phân cấp phải gắn với công tác giám sát, kiểm tra và thanh tra. Các quyết định của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp phải được báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) và cập nhật trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh để theo dõi, tổng hợp và xử lý kịp thời những hạn chế, khuyết điểm hoặc vi phạm.

### **Chương II**

#### **NỘI DUNG PHÂN CẤP**

#### **Điều 5. Các chức danh được phân cấp quản lý**

1. Các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Giám đốc, Phó Giám đốc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh, Phó chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp;

b) Trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Cán bộ, công chức, viên chức được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên cao cấp (trương đương);

d) Chủ tịch, Phó Chủ tịch các tổ chức hội: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Hội Văn học - Nghệ thuật; Hội Nhà báo; Hội Chữ thập đỏ; Liên minh Hợp tác xã, Hội Luật gia tỉnh;

đ) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Các chức danh khác theo quy định của Bộ, ngành Trung ương.

2. Các chức danh do Giám đốc Sở và trương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý: Các chức danh còn lại, ngoài các chức danh đã được quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tiền Giang được điều chỉnh, bổ sung, thay thế thì các nội dung quy định

tại khoản 1, khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

### **Điều 6. Tuyển dụng công chức**

1. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chỉ tiêu, ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức;

b) Thông báo, quyết định tuyển dụng công chức theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định tuyển dụng bổ sung đối với trường hợp người trúng tuyển không đến nhận việc; quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức sau khi công chức hoàn thành thời gian tập sự; quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên trong thời gian tập sự.

2. Giám đốc Sở và tương đương có công chức trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức quyết định phân công công chức hướng dẫn tập sự cho người được tuyển dụng vào công chức theo quy định; đề nghị Sở Nội vụ xem xét quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức sau khi công chức hoàn thành thời gian tập sự.

### **Điều 7. Tuyển dụng viên chức**

1. Thẩm quyền tuyển dụng viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh giao thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (đơn vị chưa được giao quyền tự chủ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Luật Viên chức) tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức cho đơn vị mình, quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển (báo cáo kết quả thi tuyển, xét tuyển về Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh).

### **Điều 8. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, theo giai đoạn thuộc khối nhà nước; cho chủ trương tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoài kế hoạch theo yêu cầu nhiệm vụ; quản lý và phê duyệt các chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Giám đốc Sở Nội vụ:

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, dài hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương (khối nhà nước), phối hợp Sở Tài chính thẩm định phân bổ kinh phí trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành.

Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cấp tỉnh đúng quy định.

c) Giám đốc Sở Tài chính:

Tổng hợp dự toán kinh phí phân bổ dự toán kinh phí để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, dài hạn của tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định (theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ).

d) Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Xây dựng và báo cáo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; lập dự toán gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính trước ngày 15/7 hàng năm; bố trí, sắp xếp, cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Thẩm quyền ban hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp huyện;

- Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ở nước ngoài;

- Có văn bản chấp thuận cử cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định này đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian học từ 05 ngày trở lên; ủy quyền cho Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định có thời gian học dưới 05 ngày;

- Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương.

b) Giám đốc Sở Nội vụ:

Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính và tương đương; chuyên viên và tương đương; cán sự và tương đương; bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý cấp phòng (đối với các lớp do Sở Nội vụ thông báo chiêu sinh).

c) Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Lập hồ sơ và đề nghị cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên;

- Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cử cán bộ, công chức cấp xã ở vùng sâu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (nếu có) đi đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học theo quy định của Chính phủ.

đ) Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

e) Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng về an ninh quốc phòng thực hiện theo quy định của Trung ương, hướng dẫn của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh.

### **Điều 9. Bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính hoặc tương đương không qua thi đối với cán bộ, công chức, viên chức khi có thông báo nghỉ hưu;

b) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi cấp có thẩm quyền công nhận trúng tuyển kỳ thi hoặc xét nâng ngạch, thăng hạng; chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm chuyên viên chính hoặc tương đương đối với cán bộ, công chức, viên chức;

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án và chỉ tiêu nâng ngạch từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương; từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự hoặc tương đương; từ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương, sau khi có ý kiến về nội dung đề án và chỉ tiêu nâng ngạch của Bộ Nội vụ;

b) Thực hiện ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương cán sự, chuyên viên theo đề nghị của sở, ngành, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức việc thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương cán sự, chuyên viên (theo hướng dẫn của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp chuyên ngành);

b) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch; bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

### **Điều 10. Thực hiện chế độ chính sách tiền lương và chế độ phụ cấp**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Quyết định chuyển xếp lương khi thay đổi công việc; nâng bậc lương thường xuyên; nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc

lương trước thời hạn hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định này.

2. Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Quyết định chuyển xếp lương khi thay đổi công việc; nâng bậc lương thường xuyên; nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung; nâng bậc lương trước thời hạn; phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cấp trưởng, cấp phó, cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc ngoài các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Quyết định cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc lĩnh vực ngành quản lý được hưởng các chế độ phụ cấp theo ngành, nghề theo quy định;

c) Ủy quyền cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc (nếu có) quyết định việc thực hiện chế độ chính sách tiền lương và chế độ phụ cấp đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

**Điều 11. Quy hoạch, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, kỷ luật, cho chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ (giao phụ trách, quyền cấp trưởng), kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, kỷ luật, cho chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng đối với chức danh, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định này;

b) Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến đối với cán bộ, công chức, viên chức (kể cả đối tượng nghỉ hưu) theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định này tham gia giữ chức danh người đứng đầu các Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Quyết định điều động, tiếp nhận công chức (trừ công chức thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) chuyển công tác từ các cơ quan, đơn vị trong tỉnh ra ngoài tỉnh và ngược lại;

b) Quyết định điều động công chức giữa các cơ quan hành chính; quyết định cho công chức chuyển công tác đến các đơn vị sự nghiệp trong tỉnh (trừ công chức thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

c) Quyết định điều động công chức từ cơ quan hành chính đến công tác tại cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể (trừ công chức thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

d) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức từ các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể về công tác tại các cơ quan hành chính (trừ cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định).



đ) Thông báo thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật đối với các chức danh theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định này.

3. Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo tổ chức thực hiện quy trình quy hoạch; phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị thuộc và trực thuộc; rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị hàng năm, theo giai đoạn;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, cách chức đối với công chức, viên chức lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Thẩm định, cho ý kiến thỏa thuận việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, cách chức cấp trưởng, cấp phó thuộc cơ quan, đơn vị trực thuộc trước khi thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quyết định.

d) Thông báo thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu cho đơn vị trực thuộc (nếu có) theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị quản lý;

đ) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyên đổi vị trí công tác, thay đổi vị trí việc làm, tiếp nhận, kỷ luật, thôi việc, cho chuyển công tác đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

**Điều 12. Thanh tra, kiểm tra và giám sát công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức**

1. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thanh tra, kiểm tra và giám sát các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thanh tra, kiểm tra và giám sát đối với các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc theo đúng quy định.

**Điều 13. Chế độ thống kê báo cáo và quản lý hồ sơ**

Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chế độ thống kê báo cáo và quản lý hồ sơ công chức, viên chức theo đúng quy định hiện hành:

1. Đối với công chức: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ thống kê báo cáo và quản lý hồ sơ công chức; Thông tư số 06/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ thống kê báo cáo và quản lý hồ sơ công chức.

2. Đối với viên chức: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ thống kê báo cáo và quản lý hồ sơ viên chức.

### Chương III

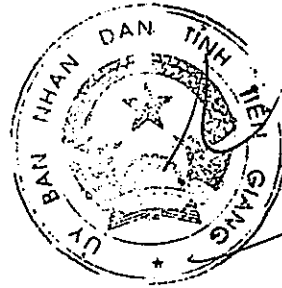
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Lê Văn Hương*